TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/01/2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1985
Địa chỉ: đường Đinh H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1985
Hộ khẩu thường trú: Khóm X, Thị trấn F, huyện F, tỉnh An Giang.
Địa chỉ liên lạc: đường X, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112 cấp ngày 16/11/2016. Trong thời gian chung sống, ông K và bà Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không có sự chia sẻ dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nay, ông K và bà Đ xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông bà.

[2] Về con chung: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ xác định có 01 con chung là Lê Bảo A, giới tính: Nữ, sinh ngày 26/11/2017. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận

giao con chung cho bà Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 112 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2016 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ xác định có 01 con chung là Lê Bảo A, giới tính: Nữ, sinh ngày 26/11/2017. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trợ, nhưng ông Lê Tuấn K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Trần Thị Đ.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền hạn của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.4. Về tài sản chung: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.6. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Ông Lê Tuấn K và bà Trần Thị Đ về việc mỗi người chịu một phần hai lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông K và bà Đ đã nộp đủ lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030401 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết